TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THẠNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày: 03-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Bà Trần Thị Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh ngày 01/01/2002; Nơi sinh: thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ A, khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con của ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); Vợ, con: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 29/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự số 24/2021/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2022, chưa được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2023, đến ngày 19/7/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Lương Văn H1, sinh ngày 26/9/2000; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ D, ấp 2a, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con của ông Lương Thanh S, sinh năm 1982 và bà Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 1982 (Đã ly hôn); V, con: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 29/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự số 24/2021/HS-ST; Ngày 21/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự số 38/2021/HS-ST, theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2021/QĐ-CA ngày 25/10/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/01/2023, chưa được xóa án tích. Ngày 29/3/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án số 15/2024/HSST, án chưa có hiệu lực pháp luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2023, đến ngày 10/7/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Đỗ Tấn L, sinh ngày 03/03/2005; Nơi sinh: thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con của ông Phạm Tấn Đ (đã chết) và bà Đỗ Thị Bích L1, sinh năm 1979; Vợ, con: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 31/12/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự số 65/2021/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2022 (Khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 04/8/2021 bị cáo L mới 16 tuổi 05 tháng 01 ngày và phạm tội ít nghiêm trọng nên bị cáo không có án tích theo quy định tại khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự); Ngày 30/5/2023, bị Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số 51/QĐ-UBND; Ngày 29/3/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án số 15/2024/HSST, án chưa có hiệu lực pháp luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2023, đến ngày 10/7/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Phan Thanh T2, sinh ngày 15/11/2005; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con của ông Phan Thanh D1, sinh năm 1981 và Phạm Thị N, sinh năm 1983 (Đã

ly hôn); Giới tính: Nam; Vợ, con: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2023, đến ngày 10/7/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Thanh T2*: Ông Nguyễn Văn K –Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T8 – Sở tư pháp tỉnh Long An. Địa chỉ: Số B, đường số A, phường F, thành phố T, tỉnh Long An (Có mặt).

- *Bị hại:* Cháu Phạm Đăng K1, sinh ngày: 21/10/2011. Địa chỉ: Ấp K, xã N, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Đăng K1:*

+ Bà Lê Thị R, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Ấp K, xã N, huyện T, tỉnh Long An (Có mặt).

+ Ông Phạm Thanh T3, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Ấp K, xã N, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Lê Thị R, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Ấp K, xã N, huyện T, tỉnh Long An (Có mặt).

+ Ông Trần Thanh T4, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

+ Chị Đỗ Thị Mỹ H2, sinh năm: 14/04/2004. Địa chỉ: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

+ Bà Lê Thị T5, sinh ngày: 01/01/1981. Địa chỉ: Khóm P, xã P, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

+ Ông Trương Văn N1, sinh ngày 01/01/1975. Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện P , tỉnh Cà Mau (Có mặt).

+ Công ty T9. Địa chỉ: Tầng H, 9, 10 Tòa nhà G, B P, phường F, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N2 – Tổng giám đốc, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Số A H, phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu N2: Ông Lê Thanh T6, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp Đ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An – Trưởng nhóm thu hồi nợ của Công ty T9 (Có mặt).

Người làm chứng: Bà Phạm Thị N, sinh ngày 01/01/1983. Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/6/2023, Đỗ Tấn L điều khiển xe môtô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu xanh chuối, biển số 69K1-074.71 chở Lương Văn H1 và Lê Văn H đến nhà Phan Thanh T2 tại Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp rủ T2 cùng nhau đi cướp giật tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, T2 đồng ý. Sau đó, T2 điều khiển xe môtô nhãn hiệu SUZUKI RAIDER, màu sơn bạc - đen, biển số 66B1-822.24 của T2 chở H, L điều khiển xe mô tô chở H1 cùng đi uống bia ở quán ốc tại thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi uống bia xong H, L, H1, T2 cùng thuê phòng nghỉ qua đêm (không rõ địa chỉ). Đến khoảng 08 giờ ngày 29/6/2023, H, L, H1, T2 thống nhất cùng nhau đi cướp giật tài sản của người khác, L điều khiển xe môtô EXCITER chở H1, T2 điều khiển xe môtô nhãn hiệu SUZUKI RAIDER chở H, cùng lưu thông đến chợ T10 thuộc huyện T, tỉnh Đồng Tháp để đổ xăng, sau khi đổ xăng xong T2, L đổi xe cho nhau và tiếp tục lưu thông trên tuyến đường Quốc lộ N2 về hướng tỉnh Long An với mục đích tìm người dân có tài sản sơ hở để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, T2 điều khiển xe môtô EXCITER chở H, L điều khiển xe môtô RAIDER chở H1, khi đang lưu thông trên tuyến đường Quốc lộ N2, H, L, H1, T2 phát hiện cháu Phạm Đăng K1, sinh ngày 20/11/2011 đang nằm trên võng sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, bộ nhớ 128Gb ở phía trước quán trước nhà cặp Quốc lộ N, thuộc ấp K, xã N, huyện T, tỉnh Long An. T2 điều khiển xe mô tô chở H, L điều khiển xe mô tô chở H1 cùng quay đầu xe lại. T2 hỏi H "Ní làm hay tôi làm" (có nghĩa là người nào đi vào cướp giật điện thoại), H trả lời "Mày làm đi". Lúc này, L chở H1 chạy vòng xung quanh để quan sát, cảnh giới, T2 điều khiển xe mô tô chở H dừng xe trước nhà của cháu K1, T2 xuống xe đi bộ vào giả vờ hỏi cháu K1 "có bán nước không" thì K1 trả lời "không" và K1 kêu bà Lê Thị R (mẹ ruột K1) đang ở trong nhà ra. Lúc này, T2 lợi dụng cháu K1 không để ý, T2 đi lại gần võng của cháu K1 đang nằm và giật lấy điện thoại nhanh chóng chạy ra xe Hậu chờ sẵn chạy đi. H chở T2 chạy trên Quốc lộ N về hướng tỉnh Long An, L chở H1 chạy theo phía sau. Khi đang điều khiển xe mô tô lưu thông được khoảng 05 km, T2 đưa điện thoại di động vừa cướp giật được cho L để L tắt nguồn. Tuy nhiên, do L đang điều khiển xe mô tô nên L cầm điện thoại đưa cho H1 ngồi phía sau để tắt nguồn và H1 cất giữ điện thoại. Sau đó, H, L, H1, T2 cùng điều khiển xe mô tô về nhà thuê của bà Đỗ Thị Bích L1 (mẹ

ruột L) ở Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An để nghỉ. Khi ở nhà thuê của bà L1 được một lúc, H điều khiển xe mô tô về nhà trọ của H tại Quận A, thành phố Hồ Chí Minh để ngủ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/6/2023, H1 điều khiển xe mô tô chở L mang điện thoại di động cướp giật được định đi bán, thì bị lực lượng Công an huyện T, tỉnh Long An phát hiện giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Đến ngày 13/7/2023, Lê Văn H tự nguyện ra đầu thú. Qua điều tra Lương Văn H1, Đỗ Tấn L, Phan Thanh T2, Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như đã nêu trên.

Tại Bản Kết luận Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự số 42/KL-HĐĐG ngày 04/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T. Kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, bộ nhớ 128Gb, số Imei 1: 352915117263643, số Imei 2: 352915117384423 có giá trị 1.249.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSTT, ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố các bị cáo Lương Văn H1, Đỗ Tấn L, Phan Thanh T2, Lê Văn H về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát đính chính một phần nội dung Cáo trạng nêu trên về phần tiền án của bị cáo Đỗ Tấn L. Hiện nay, đị diện Viện kiểm sát xác định lại: ngày 31/12/2021, Đỗ Tấn L bị Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HS-ST, chấp hành xong ngày 30/8/2022 không tính là tiền án, đây là nhân thân của bị cáo vì bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên không tính là có án tích.

Đối với các nội dung khác, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà các bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị như sau:

- Về tội danh và hình phạt:

Đề nghị căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt: bị cáo Lương Văn H1 từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Đề nghị căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự; Đề

nghị xử phạt: bị cáo Lê Văn H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Đề nghị căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt: bị cáo Đỗ Tấn L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Đề nghị căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58, 90, 91, 101 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt: bị cáo Phan Thanh T2 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

- Về vật chứng trong vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ Luật Hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER màu xanh, biển số 69K1-074.71 của bị cáo Đỗ Tấn L đã sử dụng vào việc phạm tội; 01 xe môtô nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER màu xanh, biển số 66B1-822.24 của bị cáo Phan Thanh T2 đã sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu bạc, có phần viền màu đen phía trước bằng nhựa, hiệu QUATEST, đã qua sử dụng; 01 quần jean nam, màu đen, dải, trên lưng quần có đóng hiệu DESIGNY, đã qua sử dụng, Tất cả đều là trang phục cá nhân của bị can Lương Văn H1 mặc khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 29/6/2023.

+ Hoàn trả cho bị cáo Lương Văn H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen, đã qua sử dụng không sử dụng vào việc phạm tội.

+ Hoàn trả cho bị cáo Phan Thanh T2 trang phục cá nhân của bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 29/6/2023 gồm: 01 áo thun nam, ngắn tay, màu đen, có sọc ngang màu xám, trên sọc ngang có chữ VL, hiệu IDYL size 3XL, bên trái áo có chữ LUIVIOS, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, có phần kính phía trước, hiệu QUATEST, đã qua sử dụng; 01 quần jean nam, dài, có sọc xuôi theo ống quần, màu trắng, trên lưng quân có đóng hiệu ICON, phía dưới có dòng chữ DEAN AND DAN CATEN BROTHER.BORN IN CANADA, Made in Italy, size 34, đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự liên quan đến xe mô tô biển số 66B1-822.24, ông Phan Thanh T7 chỉ tên chứng nhận đăng ký xe và thế chấp để vay tiền cho T2 trả tiền mua xe, T2 là người trả tiền góp hàng tháng nên T2 là chủ sở hữu hợp pháp xe. Tại Điều 14 Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng về hoàn trả tài sản bảo đảm là vật

chứng trong vụ án hình sự có quy định: "Sau khi hoàn tất thủ tục xác định chứng cứ và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu theo đề nghị của bên nhận bảo đảm là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu". Nghị quyết số 42/2017/QH14 có hiệu lực đến ngày 16/6/2022. Nghị quyết 42 được sửa đổi bổ sung bởi Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 31/7/2022 kéo dài thời hạn Nghị quyết 42 từ ngày 15/8/2022 đến hết ngày 31/12/2023. Đến nay vẫn chưa có văn bản nào hướng dẫn hoặc thay thế. Do đó, việc đề nghị tịch thu xe môtô của T2 là đúng quy định. Công ty T9 có quyền khởi kiện trong vụ án dân sự để giải quyết về hợp đồng vay.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật hình sự như Cáo trạng đã nêu và thể hiện sự ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội đã thực hiện. Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo T2: Hành vi của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành danh mà đại diện viện kiểm sát truy tố. Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố đối với bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định điểm g khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội đúng quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với T2: Bị cáo T2 thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu. Thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi, bản thân chưa có tiền án tiền sự. Đề nghị xem xét thêm hoàn cảnh của bị cáo cha mẹ ly hôn, lo làm ăn, thiếu quan tâm bị cáo, không kịp thời ngăn chặn hành vi phạm tội của bị cáo. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi và quyết định hình phạt cho bị cáo dưới khung 2 Điều 171 BLHS, xét xử bị cáo 02 năm tù. Về vật chứng là xe mô tô, xe do T2 bỏ tiền ra mua nhưng ông Trần Thanh T4 đứng tên nên đề nghị xác định ai là chủ sở hữu xe để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Hiện nay không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Đỗ Thị Mỹ H2 là chị của Đỗ Tấn L đã cho L mượn tiền để mua xe, nay chị không yêu cầu L trả lại tiền và cũng không có yêu cầu gì trong vụ án;

- Ông Trương Văn N1 là chủ sở hữu cũ của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER màu xanh, biển số 69K1-074.71, ông N1 xác định đã bán xetu72 lâu, ông còn liên quan đến xe, ông không có gì trong vụ án.

Người đại diện hợp pháp của Công ty T9 trình bày ông Trần Thanh T4 đã vay tiền của Công ty T9 và có thế chấp xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER màu xanh, biển số 66B1-822.24 trả tiền cho cửa hàng xe. Ông T4 có nghĩa vụ trả góp cho Công ty T9 hàng tháng. Tuy nhiên, ông T4 mới thực hiện trả góp được vài tháng với số tiền là 19.009.737 đồng. Tính đến hiện nay số tiền nợ gốc và lãi còn nợ là 41.294.484 đồng. Hiện nay, Công ty T9 yêu cầu được nhận lại tài sản thế chấp là xe mô tô nêu trên để xử lý thu hồi nợ.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là trái pháp luật, các bị cáo hối hận về hành vi của mình và đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Phạm Đăng K1 và người đại diện hợp pháp là ông Phạm Thanh T3 (Cha của bị hại) vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời đã có bà Lê Thị R (Mẹ của bị hại) là người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Thanh T4 vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai. Ông T4 đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tại phiên tòa, Bà Phạm Thị N là người chung sống như vợ chồng với ông Trần Thanh T4 trình bày ông T4 biết Tòa án triệu tập ông tham gia phiên tòa xét xử nhưng do ông mới xin được công việc bảo vệ của Công ty nên không sắp xếp nghỉ việc được để dự phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ

Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn H1, Đỗ Tấn L, Phan Thanh T2, Lê Văn H khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Khoảng 19 giờ ngày 28/6/2023, Lê Văn H, Lương Văn H1, Đỗ Tấn L rủ Phan Thanh T2 cùng nhau đi cướp giật tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, T2 đồng ý. Đến khoảng 08 giờ ngày 29/6/2023, H, L, H1, T2 thống nhất cùng nhau đi cướp giật tài sản của người khác. Đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, tại ấp K - xã N - huyện T - tỉnh Long An, các bị cáo H, H1, L, T2 lợi dụng sơ hở của cháu Phạm Đăng K1, sinh ngày 20/11/2011 đã thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, bộ nhớ 128Gb của bà Lê Thị R (mẹ ruột cháu K1) do cháu K1 đang cầm sử dụng trên tay. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 1.249.000 đồng.

Tại thời điểm thực hiện hành vi, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Bị hại Phạm Đăng K1, sinh ngày 20/11/2011 là trẻ em. Do đó, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp "Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi…", đây là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[4] Các bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ ảnh hưởng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi và hậu quả các bị cáo đã thực hiện. Xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của

pháp luật trên cơ sở xem xét nhân thân; vị trí, vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân:

Bị cáo Lê Văn H có nhân thân xấu, có 01 tiền án: Ngày 29/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự số 24/2021/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2022, chưa được xóa án tích;

Bị cáo Lương Văn H1 có nhân thân xấu, có tiền án như sau: Ngày 29/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự số 24/2021/HS-ST; Ngày 21/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự số 38/2021/HS-ST; Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2021/QĐ-CA ngày 25/10/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/01/2023, chưa được xóa án tích.

Bị cáo Đỗ Tấn L có nhân thân xấu: Ngày 31/12/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự số 65/2021/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2022.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra còn xác định được: Vào ngày 26/6/2023, bị cáo Lương Văn H1, Đỗ Tấn L còn thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản" trên địa bàn huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử ngày 29/3/2024, tuyên bị cáo Lương Văn H1, Đỗ Tấn L mỗi bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Bị cáo Phan Thanh T2 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong đồng phạm:

Bị cáo Lê Văn H, Lương Văn H1, Đỗ Tấn L là người đã thành niên, đã có nhận thức đầy đủ nhưng đã rủ rê, khởi xướng, xúi giục bị cáo Phan Thanh T2 chưa đủ 18 tuổi đi cướp giật tài sản, đồng thời H, L, H1 cũng là người thực hành. Hành vi phạm tội của H, H1 còn thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, hình phạt áp dụng đối với H, H1 cao hơn L, hình phạt đối với L cần cao hơn T2 để răn đe, và phòng ngừa chung.

Bị cáo T2 là người thực hành, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức, tư duy còn hạn chế nên đã nghe lời rủ rê của H, L, H1 nên cần xem xét quyết định hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

[8] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lương Văn H1, Lê Văn H tái phạm và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Tấn L bị kết án ngày 31/12/2021 về tội "Trộm cắp tài sản". Tuy nhiên, tại thời điểm bị cáo L thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" bị cáo mới 16 tuổi 05 tháng 01 ngày. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự, khi bị cáo bị kết án ngày 31/12/2021 được coi là không có án tích. Do đó, lần thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản" bị xét xử trong vụ án này không bị xem là tái phạm nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Tấn L xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phan Thanh T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Phan Thanh T2 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị lôi kéo, xúi giục nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, xét hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đều khó khăn về kinh tế và có hoàn cảnh đặc biệt, thiếu sự quan tâm, chăm sóc giáo dục và tình cảm, cụ thể: Bị cáo H có cha mẹ đã chết khi bị cáo còn nhỏ, bị cáo sống với cô và bà nội; bị cáo H1, T2 có cha và mẹ ly hôn; bị cáo L cha đã chết, bị cáo sống với mẹ và chị. Do đó, tất cả các bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Bị cáo Phan Thanh T2 khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng các quy định tại Điều của Bộ Luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội để quyết định hình phạt.

[10] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về căn cứ pháp luật, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo T2 là có cơ sở. Tuy nhiên, đối với quan điểm của người bào chữa về việc đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là không có cơ sở. Bởi vì bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, mặc dù bị cáo lần đầu thực hiện hành vi phạm tội nhưng với vai trò là người thực hành nên không có cơ sở áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T2.

[11] Về vật chứng trong vụ án:

[11.1] Tài sản mà các bị cáo cướp giật của bị hại là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, bộ nhớ 128Gb, số I I: 352915117263643, số Imei 2: 352915117384423, là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị R. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bà R là đúng pháp luật.

[11.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của của bị cáo Lương Văn H1, H1 không sử dụng vào việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo.

[11.3] Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER màu xanh, biển số 69K1-074.71 mà bị cáo Đỗ Tấn L sử dụng khi thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản": Qua điều tra xác định được xe do ông Trương Văn N1, sinh năm 1975, HKTT: ấp G, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau đứng tên chứng nhận đăng ký xe, vào năm 2016 ông N1 đã bán xe mô tô trên cho một người không rõ nhân thân, lai lịch. Sau đó, L mua lại xe mô tô trên để sử dụng làm phương tiện đi lại. Do đó, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo L, L sử dụng xe vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[11.4] Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER màu xanh, biển số 66B1-822.24 mà bị cáo Phan Thanh T2 sử dụng khi thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản": Qua điều tra xác định được xe do ông Trần Thanh T4, sinh năm 1973, HKTT: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đứng tên đứng tên chứng nhận đăng ký xe. Ông T4 là cha dượng của bị cáo Phan Thanh T2. Qua điều tra, T2 và ông T4 xác định xe mô tô trên T2 bỏ tiền ra để mua hình thức trả góp, ông T4 chỉ đứng tên giùm vì khi mua xe T2 chưa đủ 18 tuổi. T2 đã trả trước

một phần tiền cho cửa hàng xe, phần còn lại vay để trả toàn bộ cho cửa hàng xe. Do T2 chưa đủ 18 tuổi nên ông T4 đã làm thủ tục thế chấp xe mô tô để vay tiền của Công ty T9 SAISON trả toàn bộ tiền cho cửa hàng xe, hoàn thành xong thủ tục nhận xe và đăng ký chứng nhận xe do ông T4 đứng tên. T2 trả góp hàng tháng cho Công ty T9. T4 cũng đã đi làm và thực hiện trả nhiều lần. Như vậy, xe mô tô trên bị cáo Phan Thanh T2 bỏ tiền ra để mua trả góp nên là tài sản của bị cáo T2. T2 đã sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên cần phải xử lý theo quy định pháp luật, cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 9 Điều 21 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ quy định: "Trường hợp tài sản bảo đảm bị tiêu hủy, bị tổn thất toàn bộ hoặc bị phá dỡ, bị tịch thu theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì được xác định là không còn tài sản bảo đảm…".

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 49 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP nêu trên thì "Trường hợp Bộ luật Dân sự, luật khác liên quan quy định tài sản đang dùng để bảo đảm phải xử lý để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khác thì tài sản này được xử lý theo quy định đó".

Như vậy, trường hợp bị cáo sử dụng tài sản đang thế chấp tại ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng vào việc phạm tội thì việc xử lý tài sản thực hiện theo quy định Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Cụ thể, Điều 47 BLHS quy định: Việc tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hoặc tịch thu tiêu hủy được áp dụng đối với: a) Công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; khoản 3 Điều 47 BLHS quy định: "Vật, tiền là tài sản của người khác, nếu người này có lỗi trong việc để cho người phạm tội sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, thì có thể bị tịch thu".

Do đó, có căn cứ tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe môtô nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER màu xanh, biển số 66B1-822.24 của bị cáo Phan Thanh T2. Quyền lợi của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng được giải quyết theo quy định về khởi kiện vụ án dân sự.

[11.5] Đối với quan điểm của người đại diện hợp pháp của Công ty T9 yêu cầu được nhận lại xe căn cứ Điều 14, Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 63/2022/QH15) về hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng trong vụ án hình sự: "Sau khi hoàn tất thủ tục xác định chứng cứ và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu theo đề nghị của bên nhận bảo đảm là tổ chức tín dụng, chi nhánh

ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu". Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định nêu trên, cơ quan tố tụng chỉ trả tài sản thế chấp khi đã xác định rõ chứng cứ này không ảnh hưởng đến xử lý vụ án và thi hành án mới hoàn trả. Còn trong trường hợp này vật chứng là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên có căn cứ tịch thu sung ngân sách nhà nước. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Công ty T9 về việc yêu cầu giao trả xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER màu xanh, biển số 66B1-822.24 cho Công ty T9 SAISON xử lý thu hồi nợ.

Đối với nghĩa vụ trả nợ từ hợp đồng vay và có biện pháp bảo đảm là thế chấp tài sản, Công ty T9 SAISON có quyền khởi kiện vụ án dân sự để yêu cầu trả khoản tiền vay và tiền lãi chưa thanh toán hết theo quy định pháp luật dân sự.

[11.6] Đối với 01 mũ bảo hiểm màu bạc, có phần viền màu đen phía trước bằng nhựa, hiệu QUATEST, đã qua sử dụng; 01 quần jean nam, màu đen, dải, trên lưng quần có đóng hiệu DESIGNY, đã qua sử dụng, tất cả đều là trang phục cá nhân của bị cáo Lương Văn H1 mặc khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 29/6/2023. Bị cáo H1 không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11.7] Đối với 01 áo thun nam, ngắn tay, màu đen, có sọc ngang màu xám, trên sọc ngang có chữ VL, hiệu IDYL size 3XL, bên trái áo có chữ LUIVIOS, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, có phần kính phía trước, hiệu QUATEST, đã qua sử dụng; 01 quần jean nam, dài, có sọc xuôi theo ống quần, màu trắng, trên lưng quần có đóng hiệu ICON, phía dưới có dòng chữ DEAN AND DAN CATEN BROTHER.BORN IN CANADA, Made in Italy, size 34, đã qua sử dụng. Tất cả đều là trang phục cá nhân của bị cáo Phan Thanh T2 mặc khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 29/6/2023. Đây là đồ dùng cá nhân, T2 yêu cầu nhận lại nên chấp nhận yêu cầu của T2.

[12] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER màu xanh, biển số 66B1-822.24, do ông Trần Thanh T4 đứng tên chứng nhận đăng ký xe. Do T2 sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Ông T4 vắng mặt nên không có ý kiến về việc giải quyết hợp đồng vay, giao dịch bảo đảm mà ông đã đứng tên vay tiền cho T2. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Công ty T9 trình bày từ khi ông T4 chậm thanh toán nợ hàng tháng theo hợp đồng thế chấp, giữa Công ty và ông T4 chưa bàn bạc, thỏa thuận về xử lý nợ vay. Do đó, Công ty T9 có quyền khởi kiện tranh chấp dân sự đối với ông Trần Thanh T4 để yêu cầu thanh toán tiền còn nợ trong vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H, Lương Văn H1, Đỗ Tấn L, Phan Thanh T2 phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt chính:

2.1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1; điểm h, o khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lê Văn H 04 (B) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ (Ngày 13/7/2023).

2.2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lương Văn H1 04 (B) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ (Ngày 01/7/2023).

2.3. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Đỗ Tấn L 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ (Ngày 01/7/2023).

2.4. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 50, 58, 91, 98, 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Phan Thanh T2 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ (Ngày 01/7/2023).

3. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lê Văn H, Lương Văn H1, Đỗ Tấn L, Phan Thanh T2 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (03/4/2024) để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

4.1. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER màu xanh, biển số 69K1-074.71;

- 01 (Một) xe môtô nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER màu xanh, biển số 66B1-822.24,

4.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) mũ bảo hiểm màu bạc, có phần viền màu đen phía trước bằng nhựa, hiệu QUATEST, đã qua sử dụng; 01 (Một) quần jean nam, màu đen, dải, trên lưng quần có đóng hiệu DESIGNY, đã qua sử dụng;

4.3. Giao trả cho bị cáo L 01 (Một) áo thun nam, ngắn tay, màu đen, có sọc ngang màu xám, trên sọc ngang có chữ VL, hiệu IDYL size 3XL, bên trái áo có chữ LUIVIOS, đã qua sử dụng; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu trắng, có phần kính phía trước, hiệu QUATEST, đã qua sử dụng; 01 (Một) quần jean nam, dài, có sọc xuôi theo ống quần, màu trắng, trên lưng quân có đóng hiệu ICON, phía dưới có dòng chữ DEAN AND DAN CATEN BROTHER.BORN IN CANADA, Made in Italy, size 34, đã qua sử dụng.

Hiện tất cả vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2023.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Lê Văn H, Lương Văn H1, Đỗ Tấn L, Phan Thanh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Công an huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ, lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Ánh